TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 04/2025/QĐHG-DS

T, ngày 09 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thẩm phán ra quyết định: Bà Đỗ Thị Xuyến

Căn cứ vào Điều 103 Luật các tổ chức tín dụng năm 2024;

Căn cứ vào các điều 280, 298, khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 32, Điều 33, Điều 34, Điều 35 và Điều 36 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án ngày 12 tháng 3 năm 2025, về việc các bên thỏa thuận được với nhau về giải quyết toàn bộ vụ việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng giữa:

- Người khởi kiện: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Th (VP); địa chỉ: Số 89 L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội; Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị VP; Người được ủy quyền: Ông Lưu Việt A, chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Ngân hàng VP; địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà PV, số 152 Hoàng Văn Th, Quận H, Thành phố Hải Phòng;

- Người bị kiện: Ông Phạm Văn T, sinh năm 19xx và vợ là bà Phạm Thị Ch, sinh năm 19xx; cùng nơi cư trú: Thôn C, xã Quyết T, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Sau khi nghiên cứu Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án cùng tài liệu kèm theo do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án,

XÉT THẤY:

Nội dung thỏa thuận, thống nhất của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải tại Tòa án đã có đủ điều kiện quy định tại Điều 33 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án nhận được Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải và tài liệu kèm theo, không có bên nào ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án giữa các bên hòa giải: VP và ông Phạm Văn T, bà Phạm Thị Ch.

2. Công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án của các bên cụ thể như sau:

- Về số tiền nợ: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Th tổng số tiền nợ tính đến ngày 12/03/2025 là 1.133.852.986, trong đó nợ gốc là 1.100.000.000 đông, nợ lãi trong hạn là 9.239.661 đồng, nợ lãi quá hạn là 23.901.915 đồng, phạt chậm trả lãi 711.410 đồng.

Ông T, bà Ch tiếp tục phải trả tiền lãi, phí phát sinh từ ngày 13/3/2025 cho đến khi tất toán xong toàn bộ khoản vay theo lãi suất quy định trong Hợp đồng cho vay hạn mức số 10213504 kí ngày 24/6/2024 và khế ước nhận nợ kèm theo mà các bên đã ký kết.

- Về phương án trả nợ: Ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch phải thanh toán cho VP số tiền nợ nêu trên theo các kỳ trả nợ như sau:

Kỳ I: Chậm nhất đến ngày 12/4/2025, ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch phải thanh toán cho VP số tiền là: 20.000.000 đồng

Kỳ II (kỳ cuối cùng): Chậm nhất đến ngày 12/5/2025, ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch phải tất toán toàn bộ khoản vay, nợ nêu trên cho VP.

- Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho VP thì VP có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mại toàn bộ tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số LN2312301412482 ngày 17/01/2024. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 154; tờ bản đồ số 16, diện tích 292m^2; địa chỉ: Xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số X 362428, vào sổ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00386/QSDĐ/H do Ủy ban nhân dân huyện T, thành phố Hải Phòng cấp ngày 15/11/2004 cho hộ ông Phạm Văn T; ngày 31/5/2022 Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Hải Phòng – Chi nhánh huyện T đã xác nhận để thừa kế, tặng cho ông Phạm Văn T.

Nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp còn thừa thì trả lại cho ông Phạm Văn T; nếu số tiền xử lý tài sản thế chấp không đủ để thanh toán hết khoản nợ tại VP thì ông Phạm Văn T và bà Phạm Thị Ch phải tiếp tục trả nợ cho VP đến khi thanh toán hết khoản nợ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Các bên, người đại diện hoặc người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến quyết định của Tòa án có quyền đề nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc biết được quyết định.

5. Viện Kiểm sát cùng cấp có quyền kiến nghị xem xét lại quyết định này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được quyết định của Tòa án.

6. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các bên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc, TA.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Xuyến

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 01-QĐ:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân cấp tỉnh của tỉnh đó nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp huyện (ví dụ: Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng thì ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG"; Ghi "TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO" nếu Tòa án nhân dân ra quyết định là Tòa án nhân dân cấp tỉnh.

(2) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định;

(3) Ghi loại tranh chấp, VD: HNGĐ, DS, KDTM…….

(4) Ghi họ tên của Thẩm phán ký quyết định.

(5) Ghi rõ điểm, khoản, điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự và pháp luật liên quan để ra quyết định.

(6) Ghi quan hệ tranh chấp mà người khởi kiện đề nghị giải quyết.

(7) (8) Ghi đầy đủ tên, năm sinh, nơi cư trú của các bên đương sự.

(9) Nếu là cá nhân thì ghi họ tên, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc; nếu là cơ quan, tổ chức thì ghi tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức. Cần lưu ý đối với cá nhân, thì tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(10) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các bên về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ việc đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận kết quả hoà giải thành tại Tòa án.